

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ - ST

Ngày 30 tháng 8 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huyền và bà Lê Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2019/TLST- HNGĐ ngày 03/5/2019 về việc: “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐST - HNGĐ ngày 19/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST- HNGĐ ngày 14/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983

Nơi ĐKHTTT: Thôn T1, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn TH1, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Giáo viên Trường Mầm non LT, huyện Thường Xuân (*có mặt*).

2. Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn T1, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/5/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương vào tháng 12 năm 2015 và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh hóa theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc không có mâu thuẫn gì được gần một năm, từ tháng 4/2016 đến nay phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do anh T hay chơi bời bài bạc, rượu chè và hay có tính ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lần anh T đánh đập chị. Trong cuộc sống vợ chồng hàng ngày không tìm được tiếng nói chung, mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên giải dàn xếp nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng đã sống mỗi người một nơi từ ngày 24/4/2019 đến nay, anh T về ở với mẹ đẻ tại thôn T1, xã Tân Thành còn chị H ở nhà riêng của chị tại Thôn TH1, xã LT thỉnh thoảng anh Trung đến thăm con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Việt A, sinh ngày 24/8/2018, tính đến nay cháu được hơn 12 tháng tuổi đang ở với chị H. Vợ chồng ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cháu Dương Việt A và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu Dương Việt A đủ 18 tuổi.

Tại các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Dương Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn T đồng ý với phần trình bày về đăng ký kết hôn của chị Nguyễn Thị H, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được bốn năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng cãi cọ nhau về việc chị H hay có cuộc điện thoại gọi đến không rõ ràng, anh T hỏi thì chị H không trả lời, mặt khác vợ chồng cãi nhau về việc trông con, anh T đi xem bóng đá về muộn, đang ngủ chưa dậy chị H đi làm buổi sáng nên chị đem con vào buồng ngủ cho anh trông, anh T nói nay anh có việc nên gửi bà ngoại trông hộ, chị H không đem con gửi mà để con nằm bên cạnh anh, vợ chồng có nói đi nói lại, chị H hung hăng chửi bới, lời qua tiếng lại nói xúc phạm anh, trong lúc nóng giận anh T có tát chị H vài cái, rồi anh bế con về nhà mẹ đẻ anh chăm sóc một thời gian, chị H ban ngày đi làm tối đến về thăm con rồi lại về nhà riêng ở. Vợ chồng ở mỗi người một nơi từ tháng 4/2019 đến nay, vì anh T còn bán hàng nên thỉnh thoảng ra thăm vợ con, bản thân anh vẫn còn thương vợ, hơn nữa cháu Dương Việt A còn rất nhỏ, thương con nên anh T không muốn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ nuôi con ăn học.

Về con chung: Vợ chồng có 01(một) con chung là Dương Việt A, sinh ngày 24/8/2018, chị H cương quyết ly hôn anh thì anh T xin nuôi con vì chị H là giáo viên Mầm non LTh, huyện Thường Xuân công việc rất bận nên việc chăm sóc con rất khó khăn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản; công nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Dương Văn T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống mỗi người một nơi, công việc của ai người đó tự lo từ tháng 4/2019 đến nay. Hai bên gia đình nội, ngoại đã khuyên giải vợ chồng đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ngày 08/7/2019 chị Hồng đã cung cấp cho Tòa án tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng công nhận có 01(một) con chung là cháu Dương Việt A, sinh ngày 24/8/2018. Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Nguyễn Thị H, anh Dương Văn T là hoàn toàn chính đáng. Chị H chứng minh được thu nhập của mình và có đủ điều kiện chăm sóc con tốt. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Dương Việt A đang còn rất nhỏ, cháu mới được hơn 12 tháng tuổi đang trong giai đoạn nuôi dưỡng bằng sữa mẹ, cháu đang được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, mặt khác chị H là giáo viên Mầm non LT nơi chị H sinh sống. Xét về mặt tâm lý, điều kiện kinh tế, hoàn cảnh sống để tạo điều kiện về sự phát triển tốt về thể chất, đảm bảo sinh hoạt cũng như việc học tập của cháu. Căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GD, giao cháu Dương Việt A cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét đề nghị của chị Nguyễn Thị H yêu cầu anh Dương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Việt A mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T là người lao động tự do, thu nhập ổn định, để bảo vệ quyền và lợi ích của con chưa thành niên nên buộc anh T cấp dưỡng với mức 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Dương Việt A đủ 18 tuổi, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. *Về tài sản; công nợ*: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Văn T.

Về con chung: Giao cháu Dương Việt A, sinh ngày 24/8/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Dương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Dương Việt A đủ 18 tuổi, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0004887 ngày 03/5/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, chị H đã nộp đủ án phí.

Buộc anh Dương Văn T phải nộp 300.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng và bị đơn anh Dương Văn T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/8/2019).

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADSH.Thường Xuân;*
- *Đương sự;*
- *UBND Luận Thành;*
- *Lưu HSVA.*

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm